

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYỀN QUANG

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2026; Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 06/2026/L-CTN ngày 14/5/2026; có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG¹

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới. Đây là văn bản chỉ đạo quan trọng nhất về công tác thi đua, khen thưởng hiện nay, đã cụ thể hóa các quan điểm của Đảng nhằm khắc phục những hạn chế và tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác thi đua, khen thưởng: (i) Tổ chức phong trào thi đua phải hiệu quả, thiết thực, có chủ đề, mục tiêu, chỉ tiêu rõ ràng, hướng vào giải quyết các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, các khâu yếu, việc khó; (ii) Phong trào thi đua phải sâu rộng, bao quát toàn bộ các lĩnh vực đời sống xã hội, các tầng lớp nhân dân, trong đó lấy Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của phong trào; (iii) Đặc biệt chú trọng khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đổi mới sáng tạo, bút phá, có sáng kiến, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

b) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nghị quyết 18-NQ/TW chỉ đạo giảm đầu mối, sáp nhập các tổ chức có chức năng, nhiệm vụ tương đồng. Điều này buộc các cơ quan làm công tác thi đua, khen phải rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ theo hướng tinh gọn hơn, tránh chồng chéo, trùng lặp. Bên cạnh đó, quá trình tinh gọn đi đôi với việc tăng cường phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, thúc đẩy việc phân định rõ thẩm quyền khen thưởng, trách nhiệm của người đứng đầu và đẩy mạnh khen thưởng tại chỗ, kịp thời ở cấp cơ sở.

¹ Theo Tờ trình số 52/TTr-CP ngày 14/02/2026 của Chính phủ về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

c) Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tiếp tục làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

d) Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, trong đó yêu cầu công tác thi đua, khen thưởng phải linh hoạt, kịp thời để hỗ trợ sắp xếp, tinh gọn về tổ chức bộ máy của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết này quyết định kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025, đồng thời sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh còn 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Sau khi thực hiện sắp xếp, toàn bộ thẩm quyền khen thưởng, các danh hiệu thi đua của cấp huyện và quy trình tích lũy thành tích từ cơ sở tạo ra khoảng trống về mặt pháp lý. Do đó, Luật Thi đua, khen thưởng cần được sửa đổi để phân định thẩm quyền, điều chỉnh tên gọi các danh hiệu, đảm bảo tính liên tục của công tác này trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

đ) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong đó có nội dung: “Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm”. Luật Thi đua khen thưởng sửa đổi để khen thưởng kịp thời, xứng đáng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đổi mới sáng tạo, bút phá, có sáng kiến, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Sự nhấn mạnh vào yếu tố "dám nghĩ, dám làm" đòi hỏi Luật không chỉ bó buộc trong quy trình tích lũy công trạng lâu dài, mà phải bổ sung theo hướng linh hoạt, kịp thời tôn vinh thành tích đột phá, vượt trội.

e) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó có nhiệm vụ, giải pháp là: “Tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp điển hình, tiên tiến, kinh doanh hiệu quả, bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng...”.

g) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

h) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

i) Các nghị quyết của Bộ Chính trị: Nghị quyết 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đã nêu rõ tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Kết luận số 192- KL/TW, Kết luận số 155-KL/TW về thực hiện pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Trong đó, đặt ra yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền mạnh hơn nữa trong công tác thi đua, khen thưởng. Điều này nhằm tăng tính linh hoạt, chủ động, tự chịu trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ, ngành, địa phương theo đúng tinh thần "địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm".

k) Nghị quyết số 203/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, trong đó tập trung sửa đổi vị trí, vai trò, chức năng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, theo đó, Luật Thi đua, khen thưởng cần phải sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tính hợp hiến của văn bản quy phạm pháp luật.

1) Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. Tại Điều 2 của Nghị quyết số 190/2025/QH15 nêu rõ "Bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan; không để gián đoạn công tác quản lý nhà nước...". Trong đó, thành tích thi đua, khen thưởng của tập thể và cá nhân ở cơ quan cũ vẫn được kế thừa và tính liên tục để làm căn cứ xét khen thưởng ở cơ quan mới, nhằm đảm bảo quyền lợi và sự ghi nhận quá trình cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức; các hồ sơ, thủ tục đang trong quá trình xét duyệt khen thưởng của cơ quan bị sắp xếp sẽ được chuyển giao và tiếp tục xử lý tại cơ quan mới hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ. Việc sửa đổi Luật Thi đua, khen thưởng chính là giải pháp cụ thể để hiện thực hóa Nghị quyết 190/2025/QH15, bảo đảm quá trình chuyển đổi từ cơ quan cũ sang cơ quan mới không làm mất đi các thành tích đã tích lũy của cán bộ, công chức, viên chức. Sự đồng bộ này còn mở rộng tới các quy định của Đảng, như Hướng dẫn số 06-HD/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về thi hành Điều lệ Đảng, nhằm thiết lập một hệ thống tương đương giữa khen thưởng Đảng và khen thưởng chính quyền, giảm bớt sự chồng chéo và gánh nặng thủ tục cho đối tượng được khen thưởng.

m) Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác thi đua, khen thưởng (Thông báo số 890/VPCTN-TĐKT ngày 15/8/2024 của Văn phòng Chủ tịch nước), trong đó, kết luận: "Công tác thi đua, khen thưởng cần tiếp tục rà soát để sát với thực tế, tạo được không khí thi đua sôi nổi, khơi dậy niềm tin và tự hào trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân để nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ với chất lượng cao nhất, đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của đất nước. Đặc

biệt, công tác khen thưởng phải thực chất, đúng người, đúng việc, có tính giáo dục, nêu gương, chú trọng khen thưởng người trực tiếp lao động, sản xuất, chiến đấu; tăng cường phát hiện các điển hình tiên tiến để tôn vinh, động viên kịp thời; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng đi đôi với cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền gắn với việc nắm bắt dư luận xã hội về thi đua khen thưởng, là cơ sở để nhận định chính xác tình hình, kịp thời xử lý, giải quyết những vấn đề còn tồn đọng, sự việc phát sinh, đón đầu trước các xu thế để chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác thi đua, khen thưởng thời gian tới....Chú trọng việc tiếp tục thể chế hóa chủ trương của Đảng, hoàn thiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tế..."

n) Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

2. Cơ sở thực tiễn:

Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Sau hơn 02 năm triển khai thực hiện Luật với nhiều điểm mới và quy định cụ thể đã tạo thuận lợi, chuyển biến rõ nét, tích cực trong công tác thi đua, khen thưởng, phong trào thi đua đã đi vào thực chất, tập trung vào việc thực nhiệm vụ chính trị cấp bách của đất nước, Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị; qua phong trào thi đua có nhiều tập thể, cá nhân là điển hình tiêu biểu, nhiều gương “người tốt, việc tốt” được tôn vinh, khen thưởng kịp thời tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng, đời sống xã hội; công tác khen thưởng “kịp thời, đúng người, đúng việc”; thủ tục hồ sơ được đơn giản hóa tối đa để tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. Tuy nhiên, trước những yêu cầu cấp bách từ thực tế đang diễn ra, đặc biệt là công cuộc sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc thể chế các Nghị quyết trụ cột của Đảng về phát triển đất nước trong tình hình mới dẫn tới hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng cần phải sửa đổi, bổ sung để giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn, tạo hành lang, hoàn thiện cơ sở pháp lý đầy đủ, thuận lợi trong công tác thi đua, khen thưởng.

a) Một số quy định của Luật còn mang tính nguyên tắc chung chung cần quy định rõ hơn

(1) Tiêu chuẩn “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” được quy định tại 21 điểm, 6 khoản, 18 điều của Luật hiện hành nhưng thiếu định lượng cụ thể để thuận lợi áp dụng. Nếu thay thế bằng tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” thì

rất khó đạt được do tỷ lệ xếp loại bị giới hạn (không quá 20%-25%), chưa phù hợp với thực tiễn, tạo điểm nghẽn pháp lý.

(2) Nguyên tắc “không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được” (điểm c khoản 2 Điều 5) có cách hiểu khác nhau trong thực tiễn, cần được quy định rõ hơn để thống nhất áp dụng.

(3) Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thi đua, khen thưởng chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

b) Một số quy định của Luật còn chồng chéo, bất cập, có tính khả thi chưa cao hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, cần sửa đổi hoặc bãi bỏ.

(1) Về tiêu chuẩn khen thưởng theo công trạng đối với tập thể Luật Thi đua, khen thưởng hiện hành quy định tiêu chuẩn khen thưởng theo công trạng đối với tập thể phải có liên tục từ 05 năm trở lên hoặc 10 năm trở lên... đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tuy nhiên, theo quy định hiện hành thì tỷ lệ đánh giá, xếp loại đối với tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không quá 20% trong số tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, do đó, để một tập thể “có liên tục từ 05 năm trở lên hoặc 10 năm trở lên” được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng” là rất khó đạt được. Bên cạnh đó, việc áp dụng tỷ lệ giới hạn (không quá 20%-25%) của xếp loại công việc đối với tiêu chuẩn tích lũy công trạng lâu dài (5-10 năm trở lên) là không phù hợp và tạo ra điểm nghẽn pháp lý. Do vậy, cần phải sửa đổi, bổ sung để động viên, khuyến khích tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhất là trong bối cảnh Đảng, Nhà nước đang đẩy mạnh sắp xếp, tinh gọn, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị hiện nay và giảm bớt sự ràng buộc vào tiêu chí "hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" liên tục 5 năm trở lên hoặc 10 năm trở lên.

(2) Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, có thay đổi về tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị (bỏ cấp huyện), dẫn tới có một số quy định về thẩm quyền khen thưởng, trách nhiệm đề nghị khen thưởng, tiêu chuẩn khen thưởng được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng cần phải sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp sau sắp xếp và để tiêu chuẩn tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện trên thực tế; cùng với đó việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong hệ thống chính trị theo các Kết luận, chỉ đạo của Đảng, đặc biệt là Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 và Kết luận số 192-KL/TW ngày 19/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng đặt ra yêu cầu phải tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền mạnh hơn nữa trong công tác thi đua, khen thưởng để tạo sự linh hoạt,

chủ động, tự chịu trách nhiệm trong công tác thi đua, khen thưởng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ, ngành, địa phương; việc thể chế hóa các Nghị quyết trụ cột của Đảng vào Luật Thi đua, khen thưởng là yêu cầu cấp thiết, trong đó có Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để tạo cơ sở pháp lý khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...; việc đồng bộ các hình thức khen thưởng của Đảng và chính quyền cần được nghiên cứu để bảo đảm thống nhất về thành tích và thẩm quyền khen thưởng trong hệ thống chính trị.

c) Một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn cần được bổ sung mới trong Luật

(1) Cần bổ sung mở rộng thẩm quyền tặng Giấy khen cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành (như các đơn vị ngành dọc cấp tỉnh: Thông kê tỉnh, thành phố; Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố; Thi hành án tỉnh, thành phố...) để kịp thời động viên, khuyến khích các đơn vị có quy mô tổ chức lớn mà hiện tại chưa có thẩm quyền này.

(2) Các quy định hiện hành về thẩm quyền khen thưởng, thẩm quyền đề nghị khen thưởng và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua cần được điều chỉnh để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 60-NQ/TW của Đảng, ví dụ: toàn bộ các danh hiệu như "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến" và thẩm quyền tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cần được phân định cho cấp xã hoặc cấp tỉnh để không tạo khoảng trống pháp lý thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ở các cấp, bảo đảm quyền lợi của cá nhân, tập thể vì các danh hiệu cơ sở là tiêu chuẩn bắt buộc để xét khen thưởng cao hơn.

(3) Phạm vi tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp: Việc giải thích cụm từ “Bộ, ban, ngành, tỉnh” (khoản 5 Điều 3) bao gồm các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp có tổ chức đảng đoàn hoặc Đảng bộ khối các cơ quan trung ương đã không còn phù hợp. Các tổ chức đảng này đã được sắp xếp thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trung ương, buộc phải sửa đổi các điều liên quan để đồng bộ thẩm quyền khen thưởng.

(4) Quy định Giám đốc Đại học Quốc gia được trình khen thưởng trực tiếp Thủ tướng Chính phủ (Điều 83) không còn phù hợp, cần bãi bỏ thẩm quyền này để thống nhất thẩm quyền đề nghị khen thưởng hệ thống chính trị.

(5) Danh hiệu cấp cơ sở: Tên danh hiệu Xã, phường, thị trấn tiêu biểu và tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho công nhân, nông dân liên quan đến “phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp huyện” (Điều 29, Điều 73) cần phải được sửa đổi để phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp.

(6) Việc thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết 44- NQ/TW về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 59- NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới là yêu cầu cấp thiết để tạo cơ sở pháp lý khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

(7) Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thi đua, khen thưởng chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, cần được Luật hóa để xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lý hồ sơ điện tử.

(8) Cần nghiên cứu, đồng bộ các hình thức khen thưởng của Đảng (hiện đang được quy định tại Hướng dẫn số 06-HD/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành điều lệ Đảng) và chính quyền để đảm bảo thống nhất về thành tích và thẩm quyền khen thưởng trong hệ thống chính trị.

Xuất phát từ các lý do nêu trên, việc xây dựng, trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng là cần thiết, nhằm thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời giải quyết những quy định chưa phù hợp về thẩm quyền khen thưởng, đề nghị khen thưởng, tiêu chuẩn khen thưởng sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về thi đua, khen thưởng; khắc phục những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực tiễn triển khai thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng, qua đó khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Mục đích

a) Hoàn thiện hệ thống pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Việc chuyển giao thẩm quyền từ cấp huyện về cấp xã và cấp tỉnh không chỉ là giải pháp tình thế mà là bước đi nhằm hiện thực hóa chủ trương chính quyền gần dân, sát cơ sở. Khen thưởng phải được thực hiện ngay tại nơi phát sinh thành tích, giảm bớt các tầng nấc hành chính trung gian vốn làm giảm đi tính thời sự và ý nghĩa động viên của phần thưởng, tiếp tục thể chế hóa các chủ trương của Đảng

về phát triển đất nước trong tình hình mới; khắc phục những tồn tại, hạn chế của Luật hiện hành và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

b) Đơn giản hoá thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền và tăng cường hiệu lực, hiệu quả, trật tự, kỷ cương quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng.

c) Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc và cả hệ thống chính trị, để công tác thi đua, khen thưởng đi vào thực chất, thực sự là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chính sách an sinh xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của từng Bộ, ngành, địa phương và của đất nước trong kỷ nguyên mới. Luật sửa đổi, bổ sung không chỉ ghi nhận những thành tích đã đạt được mà phải trở thành công cụ khuyến khích những ý tưởng mới, những cách làm sáng tạo, đột phá. Việc đưa tiêu chuẩn về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào tiêu chí khen thưởng thể hiện tầm nhìn rộng của Nhà nước trong việc xác định nguồn lực phát triển đất nước, tạo ra một hệ sinh thái thi đua lành mạnh trong mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là đội ngũ trí thức và nhà khoa học trẻ.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật

a) Bảo đảm nội dung quy định phù hợp với Hiến pháp, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Thể chế đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là các chủ trương về tinh gọn bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đồng thời tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

c) Kế thừa các nội dung quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 đang được thực hiện ổn định trong thời gian qua.

d) Việc xây dựng dự thảo Luật bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

đ) Đáp ứng yêu cầu về cải cách hành chính mạnh mẽ, trong đó chuyển đổi từ quản lý bằng hồ sơ giấy sang nền tảng dữ liệu số, bảo đảm khen thưởng phải "đúng người, đúng việc, kịp thời".

III. BỐ CỤC CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (Luật số 06/2026/QH16) được Quốc hội khóa XVI thông qua vào tháng 04/2026 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2026. Bố cục của Luật bao gồm **04 Điều chính** tập trung sửa đổi, bổ sung trực tiếp các điều khoản về tiêu chuẩn, quy trình và thẩm quyền, cụ thể như sau:

Điều 1: Tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định về tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, đặc biệt là phân định lại thẩm quyền, trách nhiệm khen thưởng và đề nghị khen thưởng.

Điều 2: Thực hiện việc bãi bỏ các cụm từ, các điều khoản gắn liền với "cấp huyện" và các tiêu chuẩn không còn phù hợp với thực tiễn xếp loại tổ chức đảng hiện nay...

Điều 3 và Điều 4: Quy định về hiệu lực và các điều khoản chuyển tiếp để bảo đảm quyền lợi cho các hồ sơ đang trong quá trình xét duyệt tại thời điểm sắp xếp bộ máy...

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Nội dung tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến tổ chức thi đua, danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; quy định tiêu chuẩn hình thức khen thưởng; quy định về thẩm quyền khen thưởng; trách nhiệm và thẩm quyền đề nghị khen thưởng; phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính trong thi đua, khen thưởng, quỹ thi đua, khen thưởng. Cụ thể như sau:

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến phạm vi thi đua, danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

Các sửa đổi trong nhóm này nhằm đồng bộ hóa danh hiệu với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và định lượng hóa các tiêu chuẩn.

a) Điều chỉnh danh hiệu thi đua cấp xã/phường: Sửa đổi tên danh hiệu Xã, phường, thị trấn tiêu biểu thành danh hiệu Xã, phường, đặc khu tiêu biểu tại điểm đ khoản 1 Điều 20 và khoản 1 Điều 29 để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp sau sắp xếp. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu này từ “dẫn đầu phong trào thi đua cấp huyện” thành “có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua cấp tỉnh” để kịp thời động viên, khuyến khích các xã, phường, đặc khu có thành tích trong phong trào thi đua cấp tỉnh.

b) Định lượng hóa tiêu chuẩn “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” (Cờ thi đua): Sửa đổi tiêu chuẩn “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” (tại Điều 25 và Điều 26) thành tiêu chuẩn “tổ chức đảng, đoàn thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên”. Việc thay đổi này là cần thiết vì tiêu chuẩn cũ đã không còn phù hợp với quy định của Đảng về đánh giá, xếp loại tổ chức đảng hiện nay, vốn giới hạn nghiêm ngặt tỷ lệ "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ," gây khó khăn cho các tập thể muốn đạt Cờ thi đua (trong khi các tập thể tham gia cụm, khối thi đua chủ yếu tập trung vào việc “hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm”. Việc sử dụng tiêu chí "Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên" sẽ định lượng cụ thể, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi và kịp thời cho việc xét tặng

danh hiệu thi đua.

c) Tiêu chuẩn Chiến sĩ thi đua cơ sở: Sửa đổi, điều chỉnh tiêu chuẩn: “Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến” và có nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được cấp có thẩm quyền đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo” tại khoản 1 Điều 23 của Luật hiện hành để phù hợp với Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; đồng thời đề xuất giao Chính phủ quy định tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; quy định đối tượng, tỷ lệ đóng góp vào sáng kiến, nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo để phù hợp với thực tiễn một số ngành, lĩnh vực đặc thù (y tế, giáo dục) có nhiều sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bảo đảm tính chặt chẽ, chính xác hơn trong việc xét tặng danh hiệu thi đua này.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến khen thưởng

a) Hoàn thiện nguyên tắc khen thưởng và khuyến khích đổi mới

Làm rõ nguyên tắc khen thưởng: Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 5 để làm rõ nguyên tắc: “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó, không nhất thiết phải được tặng hình thức khen thưởng ở mức thấp mới được tặng hình thức khen thưởng ở mức cao hơn”. Quy định này nhằm gỡ bỏ rào cản hành chính, cho phép khen thưởng kịp thời, đặc biệt đối với các thành tích đột xuất, không cần phải chờ đợi quá trình tích lũy danh hiệu theo tuần tự. Đồng thời, làm rõ nguyên tắc chỉ khen thưởng “một lần, một hình thức” đối với một thành tích đột xuất hoặc chuyên đề, nhằm đảm bảo tính chính xác và tránh trùng lặp thành tích.

Thúc đẩy đột phá: Bổ sung nguyên tắc “Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu, dám đổi mới, có giải pháp đột phá mang lại hiệu quả thiết thực vì lợi ích chung, đi đầu trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng khoa học và công nghệ” (điểm d khoản 2 Điều 5). Đây là sự thể chế hóa trực tiếp các chủ trương của Đảng tại Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, biến Luật Thi đua, khen thưởng thành công cụ khuyến khích thay vì chỉ là công cụ ghi nhận.

Thúc đẩy doanh nghiệp phát triển: Sửa đổi, bổ sung số lượng giải thưởng hoặc danh hiệu có phạm vi toàn quốc đối với doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác từ “tối đa 02 giải thưởng” lên “tối đa 03 giải thưởng” tại điểm b khoản Điều 81 Luật hiện hành để khuyến khích các doanh nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thay vào đó là các tiêu chí về hiệu quả kinh tế, tăng trưởng và đóng góp xã hội để phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW.

b) Định lượng hóa tiêu chuẩn chính trị nội bộ

Để giải quyết điểm nghẽn pháp lý về tiêu chuẩn chính trị, dự thảo Luật đã

thống nhất sửa đổi tiêu chuẩn “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” bằng tiêu chuẩn “tổ chức đảng, đoàn thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên” áp dụng cho tất cả các hình thức khen thưởng đối với tập thể có liên quan đến khen thưởng công trạng (từ Huân chương Sao vàng đến Cờ thi đua Bộ Tinh) tại 15 Điều của Luật Thi đua, khen thưởng hiện hành.

Quyết định sửa đổi này đảm bảo sự phù hợp với quy định đánh giá, xếp loại tổ chức đảng hiện nay, cho phép các tập thể duy trì hiệu suất cao trong nhiều năm liên tục đáp ứng được điều kiện tích lũy công trạng để xét tặng các hình thức khen thưởng cao của Nhà nước.

c) Điều chỉnh tiêu chuẩn khen thưởng tích lũy công trạng và khuyến khích đổi mới; quy định cụ thể hơn đối tượng khen thưởng

(1) Tiêu chuẩn khen thưởng đối với tập thể (Huân chương Lao động, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ): Sửa đổi tiêu chuẩn khen thưởng theo công trạng đối với tập thể tại các hình thức Huân chương Lao động, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Việc điều chỉnh này nhằm giảm bớt sự ràng buộc vào tiêu chí “có liên tục từ 05 năm trở lên hoặc 10 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để phù hợp hơn với thực tiễn đánh giá, xếp loại, kịp thời động viên, khuyến khích các tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy và hoạt động của mô hình chính quyền mới trong hệ thống chính trị.

(2) Bổ sung tiêu chí đổi mới: Bổ sung nội dung thành tích đóng góp về “quốc phòng, an ninh, đối ngoại, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số” vào tiêu chuẩn Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đảm bảo thể chế hóa chủ trương của Đảng tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị: Nghị quyết 57- NQ/TW, Nghị quyết 44-NQ/TW, Nghị quyết số 59-NQ/TW.

(3) Xác định đối tượng khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh cho tập thể là Cục loại 1 thuộc bộ, ban, ngành (tại khoản 3 Điều 34 và khoản 3 Điều 35) để phù hợp với vị trí, chức năng, nhiệm vụ của tập thể sau sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị và Nghị định số 303/2025/NĐ-CP (Cục loại 1 là tổ chức thuộc bộ, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với chuyên ngành, lĩnh vực được quản lý tập trung, thống nhất ở trung ương, không phân cấp cho địa phương quản lý theo quy định của pháp luật).

d) Thống nhất thành tích khen thưởng của Đảng và của chính quyền

Luật bổ sung quy định về sự tương đương giữa khen thưởng của Đảng và danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của chính quyền.

(1) Đối với tập thể: Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng cờ, bằng khen của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) thì được tính tương đương với cờ thi đua, bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng mức cao hơn (như Huân chương Độc lập các hạng, Huân chương Quân công các hạng, Huân chương Lao động các hạng, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc các hạng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ).

(2) Đối với cá nhân: Trường hợp cá nhân là đảng viên được tặng Bằng khen của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) thì được tính tương đương với Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Việc thiết lập sự tương đương chính thức này có ý nghĩa quan trọng, giúp đồng bộ hóa hệ thống thi đua, khen thưởng của Đảng và của chính quyền, loại bỏ rào cản hành chính trong việc công nhận thành tích chính trị nội bộ khi xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và đảm bảo sự công bằng, liên thông trong công tác ghi nhận cống hiến của tập thể, cá nhân.

3. Nội dung sửa đổi, bổ sung về thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng

Các điều chỉnh thẩm quyền nhằm đảm bảo tính hợp hiến và phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy mới, đặc biệt là việc bỏ cấp huyện.

a) Chuyển giao thẩm quyền khen thưởng cấp cơ sở:

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (bỏ cấp huyện), dự thảo Luật đã chuyển giao toàn bộ thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa, Tập thể lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến và giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (khoản 2 Điều 80 cũ) cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện (khoản 3 Điều 80 mới).

b) Điều chỉnh thẩm quyền cấp Trung ương:

(1) Đại học quốc gia: Bãi bỏ thẩm quyền trình khen thưởng trực tiếp lên Thủ tướng Chính phủ của Giám đốc đại học quốc gia (tại khoản 2, khoản 4 Điều 83). Sự điều chỉnh này nhằm thống nhất về thẩm quyền đề nghị khen thưởng trong hệ thống chính trị, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc quản lý nhà nước theo ngành/lĩnh vực.

(2) Cơ quan trung ương tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp: Thay cụm từ “tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp có tổ chức đảng đoàn hoặc có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ khối các cơ quan Trung ương” bằng cụm từ “các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương”.

(3) Bổ sung quy định giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng đối với các hội ở Trung ương và địa

phương; thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục đại học tư thục (tại khoản 7 Điều 83) để tạo cơ sở pháp lý triển khai thực hiện.

c) Bổ sung quy định trách nhiệm đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước:

Bổ sung quy định người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đánh giá thành tích, xác nhận thành tích, thủ tục và nội dung hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại khoản 3 Điều 84 Luật hiện hành (khoản 32 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung) để việc khen thưởng được chặt chẽ, chính xác, thực chất, đúng người, đúng việc.

d) Bổ sung thẩm quyền cấp cơ quan trực thuộc:

Bổ sung thẩm quyền tặng Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành (khoản 1 Điều 75). Việc mở rộng thẩm quyền này là cần thiết để khuyến khích, động viên kịp thời các đơn vị có quy mô tổ chức lớn, có hệ thống ngành dọc (như Bảo hiểm xã hội, Thi hành án, Thống kê, Hải quan...) mà theo quy định hiện hành chưa có thẩm quyền tặng Giấy khen.

4. Nội dung sửa đổi liên quan đến Quỹ thi đua, khen thưởng và điều chỉnh thông tin trong quyết định khen thưởng

a) Trách nhiệm chi thưởng:

Sửa đổi quy định trách nhiệm chi thưởng tại khoản 4 Điều 11, từ “Người ra quyết định khen thưởng có trách nhiệm chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý” thành “Thủ trưởng cơ quan, đơn vị các cấp chịu trách nhiệm chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình do cấp mình khen thưởng và đề nghị khen thưởng, nguồn từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý...”. Việc sửa đổi, bổ sung trên xuất phát từ thực tiễn triển khai thực hiện việc trích, lập, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng đã phát sinh vướng mắc trong việc chi thưởng của “Người ra quyết định khen thưởng” cho cá nhân, tập thể, nhất là cá nhân, tập thể không thuộc quản lý. Đồng thời, Luật giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này để linh hoạt, “liên thông tài chính”, thuận lợi trong việc chi thưởng cho các đối tượng được khen thưởng ở từng cấp.

b) Thủ tục điều chỉnh thông tin:

Bổ sung nội dung “giao Chính phủ quy định thủ tục điều chỉnh thông tin trong quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; giao Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định thủ tục điều chỉnh thông tin trong

quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền khen thưởng của Bộ, ban, ngành, tỉnh” tại khoản 7 Điều 84 để tạo cơ sở pháp lý xử lý các trường hợp sai thông tin khen thưởng phát sinh trong thực tiễn.

5. Nội dung liên quan đến phân cấp, phân quyền

Để thể chế hóa chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo các Kết luận 155-KL/TW và 192-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, dự thảo Luật đã chuyển giao tổng cộng 16 nhiệm vụ được Luật 2022 giao cho Chính phủ quy định chi tiết, chuyển cho Thủ tướng Chính phủ và Bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện:

a) Phân quyền cho Thủ tướng Chính phủ 08 nhiệm vụ quy định chi tiết mẫu hiện vật khen thưởng; Thủ tục cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân/doanh nghiệp/tổ chức kinh tế khác; quy định chi tiết về thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, các hội ở Trung ương và địa phương, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục đại học tư thục; thủ tục, hồ sơ khen thưởng theo thủ tục đơn giản; trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong về vàng” nhằm tăng cường thẩm quyền của người đứng đầu Chính phủ, đẩy nhanh thủ tục khen thưởng cấp Nhà nước.

b) Phân cấp cho Bộ, ban, ngành, tỉnh 08 nhiệm vụ quy định chi tiết thủ tục cấp đổi/cấp lại hiện vật cấp Bộ/Tỉnh; Hồ sơ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền cấp Bộ/Tỉnh; Quy định chi tiết tổ chức Hội đồng TĐKT cấp Bộ/Tỉnh nhằm tăng tính chủ động, linh hoạt, tự chịu trách nhiệm của cấp Bộ, ngành, địa phương trong công tác thi đua, khen thưởng.

6. Nội dung liên quan đến cải cách thủ tục hành chính

a) Cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa hồ sơ khen thưởng:

(1) Cắt giảm thành phần hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua là: “Chúng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc ” tại điểm d khoản 1 Điều 84. Nội dung này sẽ được tích hợp vào báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị khen thưởng, theo đó sẽ giảm chi phí, thời gian, nhân lực cho việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước trong nghiên cứu, soạn thảo, in ấn, trình cấp có thẩm quyền chứng nhận hoặc xác nhận cho các đối tượng đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua ở 03 cấp: cấp cơ sở, cấp bộ, tỉnh và cấp toàn quốc.

(2) Cắt giảm thành phần hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng là: “Chúng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích

đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ" tại điểm d khoản 2 Điều 84. Nội dung này sẽ được tích hợp vào báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng, theo đó sẽ giảm chi phí, thời gian, nhân lực tương đối lớn cho việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước trong nghiên cứu, soạn thảo, in ấn, trình cấp có thẩm quyền chứng nhận hoặc xác nhận cho các đối tượng đề nghị khen thưởng. Riêng đối với thủ tục hành chính khen thưởng cấp Nhà nước đã cắt giảm thành phần hồ sơ khen thưởng của 03 loại Huân chương tương ứng với 9 cấp độ khen thưởng; 02 danh hiệu "Anh hùng" và 02 giải thưởng cấp Nhà nước.

b) Thúc đẩy chuyển đổi số:

Bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 84, giao trách nhiệm cho cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng ở Trung ương, Bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về TĐKT, hệ thống quản lý hồ sơ điện tử đảm bảo liên thông. Quy định này tạo cơ sở pháp lý vững chắc để chuyển đổi hệ thống thi đua, khen thưởng từ quy trình giấy tờ sang nền tảng dữ liệu số, thúc đẩy tính minh bạch, chính xác và hiệu quả trong việc truy xuất lịch sử thành tích và xét duyệt công trạng.

c) Bổ sung quy định trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản:

Bổ sung quy định cụ thể về các trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản tại điểm a khoản 1 Điều 85: "khen thưởng theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền" để phù hợp với thực tiễn khi Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh chỉ đạo khen thưởng tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc, tiêu biểu.

7. Các quy định bãi bỏ, các cụm từ thay thế

a) Các quy định bãi bỏ:

(1) Bãi bỏ một số quy định để phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy sau sắp xếp theo Nghị quyết 18-NQ/TW: (i) Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 75 (Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện); (ii) Bãi bỏ khoản 2 Điều 80 (thẩm quyền khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) để phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy sau sắp xếp theo Nghị quyết 18-NQ/TW.

(2) Bãi bỏ cụm từ "tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao" tại điểm b khoản 2 các Điều 48, Điều 49, Điều 50 để phù hợp với thành tích khen thưởng Huân chương Chiến công.

(3) Bãi bỏ điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 84 để thực hiện cải cách, đơn giản thủ tục hành chính trong thi đua, khen thưởng.

b) Các cụm từ thay thế, bổ sung:

(1) Thay cụm từ “đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ” bằng cụm từ “nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo” tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 21; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 22 để phù hợp với Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.

(2) Thay cụm từ “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” bằng cụm từ “tổ chức đảng, đoàn thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên” tại điểm b khoản 1 Điều 25; điểm b khoản 1 Điều 26 để phù hợp với đánh giá, xếp loại tổ chức đảng hiện nay.

(3) Thay cụm từ “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” bằng cụm từ “tổ chức đảng, đoàn thể liên tục được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng” tại khoản 2 Điều 38; khoản 2 Điều 41; khoản 2 Điều 45; khoản 2 Điều 46; khoản 2 Điều 47 để phù hợp với đánh giá, xếp loại tổ chức đảng hiện nay.

(4) Thay cụm từ “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” bằng cụm từ “tổ chức đảng, đoàn thể liên tục được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó, có ít nhất 50% số năm tính thành tích khen thưởng được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc được công nhận trong sạch, vững mạnh” tại điểm b khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 34; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 35; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 36; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 37; điểm b khoản 3 Điều 38; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 39; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 3 Điều 41; điểm d khoản 2 Điều 62; điểm d khoản 2 Điều 63 để phù hợp với đánh giá, xếp loại tổ chức đảng hiện nay.

Nơi nhận:

- Các Ban Đảng, UBKT, VP - Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- UBMTTQ&TCCTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh;
- Các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh;
- Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng tại địa phương tương đương cấp tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL (NT.Hiền).

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

